

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 11 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Lên
Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 592/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 413/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thông Minh T, xã Q, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Chí P, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2012, chị A và anh Trần Chí P tự nguyện chung sống với nhau. Đến năm 2014 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh P không giành thời gian chăm sóc vợ con. Hai người sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, không còn quan tâm cuộc sống của nhau. Chị A xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị A và anh P có 01 người con chung là Trần Phương L, sinh ngày 10/11/2013, đang sống với chị A. Khi ly hôn, chị A yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị A và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị A xác định không có.

Do hoàn cảnh gia đình phải đi làm ăn xa, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Chí P đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Trần Chí P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Riêng nguyên đơn chị Nguyễn Thị A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2012 chị Nguyễn Thị A và anh Trần Chí P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị A trình bày: Do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh P không giành thời gian chăm sóc vợ con. Hai người sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, không còn quan tâm cuộc sống của nhau. Chị A xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P. Về phía anh Trần Chí P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Cho thấy anh P không có thiện chí hàn gắn tình cảm cùng với chị A. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh P không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A được ly hôn với anh P.

[3] *Về con chung*: Chị A và anh P có 01 người con chung là Trần Phương L, sinh ngày 10/11/2013, đang sống với chị A. Khi ly hôn, chị A yêu cầu tiếp tục nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của chị A, anh P cũng không có ý kiến. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Phương Linh cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị A không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: Chị A tự thỏa thuận với anh P, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Chị A xác định không có.

[7] *Về án phí*: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Trần Chí P.
2. Về con chung: Giao con chung là Trần Phương L, sinh ngày 10/11/2013 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 06/10/2022, chị A đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005443 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Hưng,
huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc